TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/01/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Bẩy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 1 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Tạ Văn G**, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Tạ Văn G kết hôn vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh G không chịu làm ăn mà thường xuyên chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người không có khả năng thanh toán. Từ đó, anh G

không quan tâm đến gia đình vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ lẫn nhau. Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 5/2020, chị H đã bỏ ra ngoài ở, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế từ đó không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng giữa chị và anh G không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Quan điểm của chị H xin được ly hôn anh G để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Tạ Khánh L, sinh ngày 08/12/2016 và Tạ Minh Q, sinh ngày 31/10/2018, hiện nay cả hai con chung đang ở với chị. Nay quan điểm của chị xin được trực tiếp nuôi cháu L, còn cháu Q chị đề nghị Toà án giao cho anh G nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Tạ Văn G, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh G nhiều lần đến trụ sở Tòa án để làm việc, song anh G đều không đến. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh G được. Tòa án xác minh tại Công an xã Thượng Vũ được biết hiện anh G đang cư trú và có mặt tại địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của anh G trình bày: Trong quá trình anh G và chị H chung sống do anh G mải đi làm ăn không quan tâm đến chị H dẫn đến vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Gia đình bà nhiều lần động viên anh G quan tâm đến gia đình nhưng anh G không làm được. Khi chị H xin ly hôn anh G hai bên đã bàn bạc với nhau sau đó chị H mới gửi đơn xuống Toà án đề nghị Toà án giải quyết. Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, Tòa án có gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho anh G, bà đều nhận thay và giao lại cho anh G, song anh G nói không đến Toà án làm việc được mà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, xin nuôi cháu L, đề nghị Toà án giao cháu Q cho anh G nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng

cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quan điểm VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh G; giao cháu Tạ Khánh L, sinh ngày 08/12/2016 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tạ Minh Q, sinh ngày 31/10/2018 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Anh Tạ Văn G là Bị đơn trong vụ án, được Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Chị Phạm Thị H là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Tạ Văn G kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Phạm Thị H thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên là do tính tình không hợp, cùng với việc kinh tế gia đình khó khăn nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm tháng 5/2020 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Tại lời khai của bà Nguyễn Thị Dịu (mẹ đẻ anh G) cũng xác định, quá trình chung sống anh G và chị H thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ lẫn nhau, chị Giang đã dọn ra ngoài ở từ tháng 5/2020 không còn chung sống cùng nhà với anh G và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, đã xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H xin được ly hôn anh Tạ Văn G là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi 01 con chung của chị H thì thấy: Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng với bố mẹ anh G, hàng tháng chị H vẫn gửi tiền để nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, chị H và anh G đều phải có

nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu L là con gái cần có sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho các cháu cần giao cháu Tạ Khánh L, sinh ngày 08/12/2016 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tạ Minh Q, sinh ngày 31/12/2018 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người được giao nuôi một con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, anh G không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm về tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau này nếu các bên có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị H có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H, cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Tạ Văn G.

2. Về con chung: Giao cháu Tạ Khánh L, sinh ngày 08/12/2016 cho chị H, giao cháu Tạ Minh Q, sinh ngày 31/10/2018 cho anh G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thời gian nuôi dưỡng con chung từ tháng 01/2022 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0002538 ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
(nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích